

Số: 04/2024/QĐST- HNGĐ

M, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Sên Phúc N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hôn nhân: Anh Sên Phúc N và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau ngày 05/11/2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M (nay là thị trấn M), huyện M, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, làm kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019. Đến nay anh Ngô, chị Minh cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Sên Thị Ánh D sinh ngày 26/5/2005 và cháu Sên Đức L sinh ngày 29/10/2007. Cháu Sên Thị Ánh D đã trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh Ngô, chị Minh thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sên Đức L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Sên Phúc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh Sên Phúc N và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Sên Phúc N và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Sên Phúc N và chị Nguyễn Thị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện M công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp các quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Sên Đức Lâm, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sên Phúc N và chị Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Giao cháu Sên Đức L sinh ngày 29/10/2007 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Sên Phúc N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí: Anh Sên Phúc N và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai số 0001813 ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Xác nhận anh Sên Phúc N và chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự,
- Chi cục THADS huyện MK;
- UBND Thị trấn MK;
- .- Lưu.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hiền Lương**